

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 8 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Sơn.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1966, tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (c) và bà Nguyễn Thị N (c); anh chị em ruột: 07 người (bị cáo thứ 6); Vợ tên Nguyễn Thị Đ (đã ly hôn), con 01 đứa (32 tuổi); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964 (Có mặt)

2. Ông **Lê Hoàng N**, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

3. Ông **Trương Minh Đ**, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

4. Ông **Huỳnh Sơn T**, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 10/02/2022 bị cáo Nguyễn Văn O, đang ngồi uống rượu trên giường gỗ một mình tại nhà thuộc ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thì ông Lê Văn T đi đến và cùng ngồi uống rượu với bị cáo, hai người ngồi đối diện và cách nhau khoảng 50 - 60cm. Trong lúc uống rượu thì cả hai có hát nhạc vui chơi, vừa hát vừa dùng lòng nôi cơm điện đập xống giường để tạo ra tiếng động. Khi ca hát cả hai có nói chuyện lớn tiếng qua lại với nhau, thì ông T dùng lòng nôi cơm điện úp lên đầu bị cáo nên bị cáo tức giận nói “Ông chơi gì kỳ khô vậy, tôi lấy dao khứa cổ ông à” vừa nói xong bị cáo liền lấy cây dao dài 33,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm, rộng 3,5cm, có một cạnh sắc để trên giường kê chỗ bị cáo ngồi. Bị cáo cầm dao trên tay phải và đưa phần lưỡi dao vào vùng cổ (sau gáy) của ông T rồi cắt ngang (khứa kéo qua, kéo lại) nên đã gây thương tích cho ông T. Do ông T bị đau nên đứng dậy đi về nhà thì được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm cấp cứu và điều trị đến ngày 15/02/2022 thì xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 100/TgT-PY, ngày 07/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 04% (bốn phần trăm). Tổn thương vùng cổ sau có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 18/CT-VKSNN ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ, đồng thời tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem giải quyết buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Nguyễn Văn O trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Lê Văn T trình bày: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường các khoản tổng cộng với số tiền là 16.342.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng gồm ông Lê Hoàng N, ông Trương Minh Đ, ông Huỳnh Sơn T không có lý do. Xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút sáng, ngày 10/02/2022 tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi dùng cây dao dài 33,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm, rộng 3,5cm, có một cạnh sắc cắt ngang (khứa kéo qua, kéo lại) vùng cổ sau gáy của bị hại gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định thương tích số 100/TgT-PY, ngày 07/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 04% (bốn phần trăm). Tổn thương vùng cổ sau có đặc điểm do vật sắc gây nên. Xét thấy, lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được. Xét về hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại là cây dao cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim, có một cạnh sắc đây được xem là hung khí nguy hiểm. Từ đó, xét về thương tích của bị hại và hung khí bị cáo sử dụng đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKSNN ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét về hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cây dao là hung khí

nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Nhận thức được vậy nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu mà bị cáo lại dùng dao khứa cổ bị hại gây thương tích. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có anh ruột là liệt sỹ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Đồng thời, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Kiểm sát viên đề nghị xem xét và giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng các khoản là 16.342.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng đề nghị HĐXX xem xét lại mức bồi thường theo quy định của pháp luật, nhận thấy: Đối với các khoản bị hại yêu cầu bồi thường gồm: Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 06 ngày tổng cộng là 1.200.000 đồng, tiền chở đi làm việc với cơ quan điều tra, đi chích ngừa và đi giám định thương tích tổng cộng là 520.000 đồng, tiền mua thuốc sau khi xuất viện 260.000 đồng. Xét thấy: Đây không được xem là chi phí hợp lý trong việc điều trị thương tích của bị hại, đồng thời bị hại cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên HĐXX không chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền tổng cộng 14.362.000 đồng gồm các khoản: Tiền chi phí bị hại nằm viện điều trị 06 ngày tổng cộng 1.850.000 đồng, tiền chích ngừa uốn ván 02 lần tổng cộng 112.000 đồng, Tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện điều trị 06 ngày (06 x 400.000 đồng) tổng cộng là 2.400.000 đồng. Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Xét thấy: Đây được xem là chi phí hợp lý trong việc điều trị thương tích của bị hại nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 cây dao dài 33,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm, rộng 3,5cm, có một cạnh sắc. Xét thấy, cây dao là công cụ phạm tội và thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn O có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lê Văn T với tổng số tiền là 14.362.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 33,5cm, phần cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm, rộng 3,5cm, một cạnh sắc, phần lưỡi có bề rộng 3,5cm, trên lưỡi dao có vết chất dích màu đỏ, đã khô, có kích thước (2,0 x 0,8) cm (đã được niêm phong có dấu tròn của Công an xã V và chữ ký của Huỳnh Thanh T, Dương Hữu N, Nguyễn Văn O, Nguyễn Tự D, Lê Văn T, Ngô Quốc K). (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 27/6/2022)

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn O phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 718.100 đồng (*Bảy trăm mười tám nghìn một trăm đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn